

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện cải cách hành chính 6 tháng đầu năm nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1.1. UBND tỉnh đã chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 (Quyết định số 4532/QĐ-UBND ngày 24/11/2017) để triển khai thực hiện đồng bộ cả 6 nội dung cải cách hành chính theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ngay từ những ngày đầu năm; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

1.2. Tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương về cải cách hành chính; cải cách công vụ, công chức, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

1.3. Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 (Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2018); Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 23/12/2016); Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018 (Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/7/2017); Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2018 (Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 28/3/2018).

1.4. Chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 73-KH/TU ngày 30/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 05/4/2018); Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 04/5/2018 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 53/QĐ-BCĐCCHC ngày 13/02/2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Thông báo số 78/TB-VPCP

ngày 27/02/2018 của Văn phòng Chính phủ (Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 25/5/2018).

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, Phiên bản 1.0; Đề án Xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2017 - 2020 (Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 17/7/2017).

1.7. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017).

1.8. Hoàn thành đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 đối với các sở, cơ quan ngang sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 05/3/2018). Theo đó, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với 11 đơn vị (06 sở, cơ quan ngang sở; 04 UBND cấp huyện và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh); hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với 45 đơn vị (13 sở, cơ quan ngang sở; 21 UBND cấp huyện và 11 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh); hoàn thành nhiệm vụ đối với 05 đơn vị (01 sở, cơ quan ngang sở; 02 UBND cấp huyện và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh); công bố công khai, minh bạch Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Quyết định số 3965/2017/QĐ-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh.

1.9. Tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ, sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính và quy định về những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

2. Về kiểm tra công tác cải cách hành chính

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 ban hành kèm theo Quyết định số 4532/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2018 (Kế hoạch số 22/KH-SNV ngày 15/01/2018); theo Kế hoạch, trong năm 2018 tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại 26 đơn vị, cụ thể: 09 sở, ngành (Văn hóa Thể thao và Du lịch, Y tế, Giao thông Vận tải, Giáo dục và Đào

tạo, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài chính) và các đơn vị trực thuộc; 17 huyện (Thường Xuân, Ngọc Lặc, Như Thanh, Quan Sơn, Bá Thước, Lang Chánh, Sầm Sơn, Quan Hóa, Bỉm Sơn, Quảng Xương, Vĩnh Lộc, Mường Lát, Yên Định, Hà Trung, Nga Sơn, Thọ Xuân, Triệu Sơn). Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã tiến hành kiểm tra tại 05 đơn vị (03 sở: Y tế, Giao thông Vận tải, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; 02 huyện: Ngọc Lặc, Thường Xuân). Những tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được Sở Nội vụ thông báo đến các cơ quan, đơn vị để có các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai công tác cải cách hành chính.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua các cuộc thi, hội nghị.... Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh mở chuyên mục cải cách hành chính phát sóng 02 buổi trong tháng; các cơ quan báo chí, đài phát thanh của Trung ương và địa phương tích cực viết bài, đưa tin về các cơ quan, đơn vị điển hình trong việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

Các cấp, các ngành tập trung đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 để nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước; cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo hướng công khai minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân, nhằm góp phần đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức thuộc thẩm quyền trên các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

- Sở Tư pháp tham gia ý kiến 12 dự thảo văn bản của Trung ương. Thẩm định và tham gia ý kiến 87 dự thảo văn bản của HĐND, UBND tỉnh và các sở, ngành như: Quyết định về việc đặt tên đổi tên đường và công trình công cộng; Quyết định về việc thực hiện chính sách khuyến khích phát triển khoa học và công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa; Quyết định về trách nhiệm của các sở, ngành cấp tỉnh, chính quyền huyện, xã trong quản lý về cát, sỏi trên địa bàn tỉnh; Quyết định ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong công tác an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh....

- Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 633 văn bản do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành; kiểm tra 52 văn bản do HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành. Kết quả, các văn bản đều được ban hành đúng thẩm quyền, đảm bảo về nội dung và thể thức. Nhập vào cơ sở dữ liệu quốc gia 50 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành.

- Triển khai Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 26/02/2018 về bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đổi mới, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 03/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp rà soát, kiến nghị đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân theo Bộ thủ tục hành chính đã được công bố; cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 16 quyết định công bố, bao gồm: 13 Quyết định công bố danh mục 230 thủ tục hành chính mới và 177 thủ tục hành chính bị bãi bỏ; 03 Quyết định công bố 05 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ, 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; đã tích hợp và nhập dữ liệu 236 thủ tục hành chính và không công khai 181 thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Kiểm soát chất lượng 11 dự thảo Quyết định công bố danh mục 88 thủ tục hành chính, bãi bỏ 19 thủ tục hành chính và sửa đổi, bổ sung 01 thủ tục hành chính.

- Sở Tư pháp đã tiếp nhận qua điện thoại, phân loại, chuyển xử lý 01 phản ánh, kiến nghị của cá nhân trong lĩnh vực đất đai đến cơ quan có thẩm quyền. Đến nay, phản ánh, kiến nghị đã được giải quyết và báo cáo kết quả xử lý.

- Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 12/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, trong đó giao 08 sở, ban, ngành cấp tỉnh tự lựa chọn tối thiểu 02 thủ tục hành chính đơn lẻ hoặc 01 nhóm thủ tục hành chính để tiến hành rà soát, đánh giá gồm: Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn, Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp. Thực hiện tiến độ rà soát được ban hành tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch, hiện các đơn vị nêu trên đang thực hiện lựa chọn thủ tục hành chính có nội dung vướng mắc, không hợp lý, không cần thiết, gây tốn kém chi phí để rà soát, đơn giản hóa đảm bảo mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% đã được đề ra tại Kế hoạch. Một số đơn vị đã xác định được tên thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính thực hiện rà soát gửi về Sở Tư pháp theo dõi, tổng hợp.

- Tiếp tục thực hiện một số nội dung, biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6799/UBND-NC ngày 31/7/2014.

2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức và thực hiện tốt Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Đến nay Trung tâm Hành chính công tỉnh và 27/27 Trung tâm Hành chính công cấp huyện đã đi vào hoạt động góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước cho người dân, tổ chức hướng đến nền hành chính phục vụ và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông ở 635/635 UBND cấp xã theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tính đến ngày 22/5/2018, Trung tâm Hành chính công tỉnh đã tiếp nhận 18.573 hồ sơ, trong đó:

- + Tiếp nhận mới: 16.911 hồ sơ.
- + Năm trước chuyển sang: 1.662 hồ sơ.
- + Đã xử lý: 15.902 hồ sơ.
- + Hồ sơ trả lại hoặc xin rút: 530 hồ sơ.
- + Hồ sơ đã xử lý đúng hạn đạt: 98,24%.

Kết quả thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính cấp tỉnh được đưa lên Trang thông tin điện tử của Trung tâm Hành chính công tỉnh tại địa chỉ (<http://hcc.thanhhoa.gov.vn>).

- Triển khai Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện

tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa với tổng số 1.312 thủ tục hành chính công tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; 1.185 thủ tục hành chính trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

3.2. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý; rà soát chức năng, nhiệm vụ của các ngành, các cấp theo phân cấp, đảm bảo nguyên tắc trách nhiệm, không chồng chéo, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ.

3.3. Chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập phòng Kiểm soát thủ tục hành chính - Nội chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh.

3.4. Tiếp tục hoàn thiện Đề án, trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại 7 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Khoa học và Công nghệ; thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 34 Trung tâm giáo dục Thường xuyên, Trung tâm dạy nghề trực thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thành 22 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, giảm 12 đơn vị.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định (Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 05/01/2018; Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 06/2/2018) về việc phê duyệt số lượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đợt 1 năm 2018 theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Tổng số đối tượng thực hiện tinh giản biên chế đợt I năm 2018 là 186 người (gồm: Khối hành chính 57 người; khối sự nghiệp 124 người; Khối Đảng, đoàn thể 05 người).

- Triển khai thực hiện đồng bộ các quy định liên quan đến quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; Quyết định số 1941/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017; Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017; Quyết định số 2235/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017; Quyết định số 1725/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017).

- Thực hiện Quy định về việc thực hiện hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo và thưởng khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư theo Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh (Quyết định số 505/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017); Quy định tuyển dụng viên chức cho các đơn vị sự nghiệp công lập

trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 1942/2017/QĐ-UBND ngày 07/6/2017).

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 07/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đến nay tổng số cán bộ, công chức, viên chức hiện có của tỉnh là 75.600 người; trong đó, công chức hành chính từ cấp huyện trở lên: 3.914 người, viên chức sự nghiệp: 58.156 người.

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có 13.530 người; trong đó: Công chức cấp xã có 7.084 người; số lượng công chức đạt chuẩn theo quy định 7.050 người, chiếm 99,52%. Cán bộ cấp xã có 6.446 người; số lượng cán bộ đạt chuẩn theo quy định 6.084 người, chiếm 94,38%.

5. Cải cách tài chính công

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ nhằm phát huy được vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực, tiết kiệm kinh phí để nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Triển khai thực hiện các quyết định của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh mới được thành lập trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 04/4/2017; Quyết định số 348/QĐ-UBND ngày 24/01/2018).

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh tiếp tục được duy trì, đầu tư bổ sung hoàn thiện. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đều đã có mạng nội bộ được kết nối Internet, hoạt động ổn định; mạng diện rộng của tỉnh sử dụng đường truyền của mạng số liệu chuyên dùng. Tỷ lệ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính làm việc ở cấp tỉnh là 100%, cấp huyện đạt 97% và cấp xã khoảng 91%.

- Phần mềm quản lý văn bản: Đã được triển khai sử dụng cho 49 sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện (đạt 100%) và 436 UBND cấp xã (đạt 68,6%). Số lượng văn bản điện tử trao đổi giữa 49 cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện là 296.457 văn bản điện tử.

- Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã được triển khai ứng dụng từ cấp tỉnh cho đến cấp huyện, trở thành công cụ quan trọng trong việc chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước. Khối lượng công việc đã được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ngành và UBND cấp huyện trên phần mềm là 3.408 công việc.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đã được cấp hộp thư điện tử công vụ có tên miền @thanhhoa.gov.vn và trên 98% cán bộ, công chức đã được cấp hộp thư điện tử công vụ; tỷ lệ cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ phục vụ công việc là 96%.

- Chứng thư số chuyên dùng: đã triển khai cho 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 275 UBND cấp xã (đạt 43%) trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an toàn thông tin cho các văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng của các cơ quan nhà nước.

- Hệ thống một cửa điện tử hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục được duy trì hoạt động tại 20/27 UBND cấp huyện và gần 200 UBND cấp xã, các kết quả giải quyết thủ tục hành chính được công khai trên môi trường mạng tại địa chỉ <http://motcuadientu.thanhhoa.gov.vn> và trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ.

- Hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh, cung cấp 1.772 dịch vụ công mức 2; 38 dịch vụ công mức độ 3 và 4.

- Các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tiếp tục được được cập nhật, duy trì, hoạt động ổn định, đảm bảo an toàn an ninh thông tin, không có sự cố lớn nào xảy ra trong thời gian qua; 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đều đã thành lập ban biên tập, bố trí nhân lực chuyên trách thực hiện duy trì hoạt động của cổng/trang thông tin điện tử, cung cấp đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã đăng tải hơn 2.600 văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản quy phạm pháp luật và hàng nghìn tin bài được đăng tải trên các trang thông tin của các cơ quan nhà nước. 520 UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh (đạt 81,8%) đã có trang thông tin điện tử phục vụ cho việc cung cấp thông tin, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành và cung cấp thông tin dịch vụ công đến với người dân, doanh nghiệp.

- Cổng thông tin thương mại doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa (<http://www.thanhhoaportal.vn/>) được duy trì, cập nhật thường xuyên, hỗ trợ tốt cho các doanh nghiệp của tỉnh quảng cáo, giới thiệu sản phẩm, trao đổi thông tin giữa các doanh nghiệp tham gia. Hiện tại, trên Cổng thông tin thương mại doanh nghiệp Thanh Hóa đã thu hút được 1.116 doanh nghiệp tham gia giao dịch với hơn 1.200 sản phẩm.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính:

Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO đã góp phần quan trọng trong công tác cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước hướng tới phục vụ nhân dân một cách công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Quyết định số 3293/QĐ-UBND ngày 29/9/2013 và Quyết định số 4460/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành bổ sung Kế hoạch triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Triển khai Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2016 - 2020 (Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 13/6/2016). Năm 2018, tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 cho 60 UBND cấp xã (Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 26/7/2017).

- Tính đến nay trên địa bàn tỉnh có 136 cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 (71 cơ quan hành chính nhà nước, 01 đơn vị sự nghiệp công lập và 64 UBND cấp xã).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; tăng cường theo dõi việc triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh đến từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo việc thực thi hiệu quả, xuyên suốt.

2. Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; bảo đảm 100% thủ tục hành chính và các quy định có liên quan được cập nhật, công bố đầy đủ, kịp thời và 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân trong việc không công khai, công khai không đầy đủ thủ tục hành chính.

3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo trên 80% vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý và 100% văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

4. Tăng cường thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; tiếp tục chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định; công khai, minh bạch thủ tục hành chính bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm

bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đảm bảo đồng bộ, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của tỉnh. Tiếp tục thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp để thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp (hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; cổ phần hóa, hợp tác công tư, tự chủ về tài chính...).

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã; tăng cường đưa thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông. Hoàn thành việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

7. Tiếp tục thực hiện đúng các quy định về việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới nâng cao tính cạnh tranh trong thi tuyển, tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức; áp dụng công nghệ thông tin, các mô hình, phương pháp, công nghệ hiện đại trong công tác tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

8. Xây dựng bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập để thực hiện đảm bảo tiết kiệm biên chế, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ công chức, viên chức.

9. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

10. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

11. Tổ chức triển khai việc kiểm tra các ngành, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao

12. Thực hiện hiệu quả việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng theo hướng gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quỹ hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016 - 2020 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

13. Tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; tăng cường thanh, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; sắp xếp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

14. Thực hiện và duy trì Chính quyền điện tử tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa đã được phê duyệt tại Quyết định số 3089/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND tỉnh. Triển khai, đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đối với 683 dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo theo Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh.

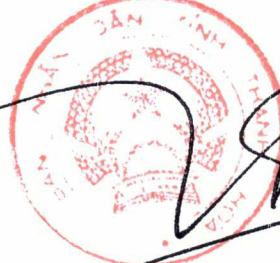
15. Triển khai thực hiện kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản đến 100% UBND cấp xã; thực hiện chế độ báo cáo về công nghệ thông tin đảm bảo đúng thời gian theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

16. Tiếp tục triển khai việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của 60 UBND cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THKH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn